|  |
| --- |
| **BỆNH VIỆN BẠCH MAI**  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI**  D:\QUẢN LÝ ĐÀO TẠO\ĐÀO TẠO\LOGO\Quy chuan Logo Cao Dang y Bach Mai_nho.jpg  **HỒ SƠ DẠY - HỌC TÍCH HỢP**  **Mô đun 5: KỸ THUẬT ĐIỀU DƯỠNG (MĐ5)**  **Tên bài : KỸ THUẬT ĐO DẤU HIỆU SINH TỒN (Mã bài: MĐ5.09)**  **Giáo viên : VŨ ĐÌNH TIẾN**    **Hà Nội, tháng năm 2018** |

**MỤC LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** |  | **Trang** |
|  | Mục lục |  |
|  | Chương trình học phần điều dưỡng cơ sở |  |
|  | Giáo án |  |
|  | Tài liệu tham khảo |  |
|  | Đề cương chi tiết |  |
|  | Phụ lục 1: Bảng kiểm: Kỹ thuật đặt ống thông dạ dày và cho người bệnh ăn |  |
|  | Phụ lục 2: Mẫu phiếu chăm sóc |  |
|  | Phụ lục 3: Những điểm cần lưu ý |  |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ**

Đối tượng: ĐIỀU DƯỠNG CAO ĐẲNG

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **TÊN BÀI HỌC** | **Sô giờ** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 14 |  |  |
| 15 |  |  |
| 16 |  |  |
| 17 | Kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn | 8 |
| 18 |  |  |
| 19 |  |  |
| 24 |  |  |
| 25 |  |  |
| 26 |  |  |
|  | **Tổng số** |  |

# GIÁO ÁN DẠY-HỌC

Mô đun: **Kỹ thuật** **Điều dưỡng**

Tên bài học: **Kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn**

Số tiết:  **08 giờ**

Ngày giảng: ……./...**/2018**

Giáo viên: **Vũ Đình Tiến**

**I. PHẦN GIỚI THIỆU**

**1. Vị trí của bài học trong chương trình**:

Đây là bài học thứ 9 trong chương trình mô đun Kỹ thuât điều dưỡng (MĐ5) dành cho đối tượng điều dưỡng cao đẳng.

Bài học kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn được thực hiện ở thời điểm học kỳ II năm thứ nhất.

**2. Ý nghĩa bài học**

Sau khi học xong bài này sinh viên vận dụng được hiểu biết về mục đích, áp dụng để thực hiện KT trên NB giả định. Giải thích được các chỉ số bình thường, bất thường để đánh giá tình trạng NB trong tình huống LS. Trình bày được các quy tắc khi tiến hành DHST để đảm bảo kết quả chính xác. Tiến hành được KT đo DHST trên theo đúng quy trình trong tình huống lâm sàng. Thể hiện được thái độ ân cần, tôn trọng trong giao tiếp và thiết lập được môi trường CSNB an toàn trong các tình huống dạy học cụ thể tại các phòng TH.

**II. CHUẨN ĐẦU RA/MỤC TIÊU BÀI HỌC**

*Sau buổi học, sinh viên có khả năng:*

1. Vận dụng được hiểu biết về mục đích, chỉ định để áp dụng và giải thích lý do đo DHST trên người bệnh giả định. (CĐRMĐ 1).
2. Giải thích được các chỉ số bình thường, bất thường để đánh giá tình trạng NB trong tình huống LS. Vận dụng được các quy tắc khi tiến hành đo DHST để đảm bảo kết quả chính xác (CĐRMĐ 2).
3. Tiến hành kỹ thuật đo DHST đúng quy trình trong tình huống dạy học cụ thể tại phòng tiền lâm sàng. Tôn trọng tính cá biệt của từng ca bệnh. (CĐRMĐ 3).
4. Theo dõi, phát hiện, dự phòng và xử trí các tai biến có thể xảy ra trong và sau khi thực hiện KT trong các tình huống dạy học cụ thể. (CĐRMĐ 4).
5. Thể hiện được thái độ ân cần, tôn trọng trong giao tiếp và thiết lập được môi trường CSNB an toàn trong các tình huống dạy học cụ thể tại các phòng tiền lâm sàng. (CĐRMĐ 2,5).
6. Rèn luyện được tác phong nhanh nhẹn trong kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. (CĐRMĐ 6).

**III. CHUẨN BỊ**

1. **Giáo viên**

* Cung cấp tài liệu, tình huống lâm sàng, câu hỏi yêu cầu cho sinh viên
* Hướng dẫn cho sinh viên tự học trước khi đến lớp
* Nghiên cứu sản phẩm tự học của sinh viên trước buổi giảng
* Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, vật liệu dạy học: dụng cụ, quy trình, video, mô hình giả định. Máy tính, màn chiếu, bảng phấn
* Soạn giáo án giảng dạy.
* Áp dụng các phương pháp giảng dạy: Tích hợp lý thuyết và thực hành, lớp học đảo chiều, giải quyết tình huống, hướng dẫn cầm tay chỉ việc.

1. **Sinh viên**

* Nghiên cứu Giải phẫu – Sinh lý phần có liên quan đến bài học đo DHST
* Nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu tình huống và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên trong các tình huống. (Sử dụng giấy A1 hoặc A0 để trả lời câu hỏi, Viết tên SV trong nhóm vào giấy A1 hoặc A0)
* Xem video các kỹ thuật điều dưỡng, nghiên cứu bảng kiểm để tìm ra bước quan trọng, bước khó, bước dễ sai lỗi, tai biến.
* Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học và học nhóm.
* Mạnh dạn liên hệ với giảng viên (cố vấn học tập) để được tư vấn, hỗ trợ về vấn đề tự học, tự nghiên cứu qua các địa chỉ Email, gọi điện ...
* Gửi sản phẩm tự học đến địa chỉ Email: [SPTH\_KTDD\_MĐ5@gmail.com](mailto:SPTH_KTDD_MĐ5@gmail.com). Tiêu đề: KTDD\_MĐ5.09
* Chuẩn bị các phương tiện trình bày, thảo luận nhóm khi đến lớp (bài chiếu slide hoặc bài viết ra giấy A1 hoặc A0)
* Phân công người trình bày (luân phiên nhau).)
* Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và mỗi cá nhân được nhóm đánh giá.
* Mỗi bài chuẩn bị bài tập nhóm cần có trưởng nhóm; thư ký; báo cáo viên; người theo dõi thời gian.

**IV. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP**

1. **Ổn định tổ chức**: **01 phút**

* Kiểm tra sĩ số lớp học: ..............................................................................................
* Nội dung nhắc nhở học sinh (nếu có): ......................................................................

1. **Kế hoạch chi tiết**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Nội dung**  **hướng dẫn** | **Thời gian (phút)** | **Phương pháp** | | **Phương tiện,**  **đồ dùng** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của SV** |
|  | | 1 | 2 | 4 | 5 | 6 |
| 1. **HƯỚNG DẪN MỞ ĐẦU**   **Mở bài** | | | |  |  |  |
| 1 | **Giới thiệu vào bài** | | 01 | Thuyết trình minh họa bằng hình ảnh. | Quan sát, lắng nghe | Máy tính, Projector |
| **2** | **Mục tiêu học tập** | | 02 | Thuyết trình giải thích mục tiêu | Nghe, hiểu | Bảng mục tiêu khổ giấy A0 |
| **Nội dung** | | | | | | |
| **3** | **Báo cáo sản phẩm tự học** | | | | | |
| 3.1 | Câu hỏi 1: Hãy nêu lý do của việc đo DHST trong tình huống lâm sàng này là gì? Nêu các lý do khác?. | | 3 | Chiếu các tình huống LS  Mời 1 nhóm lên trình bày kết quả và giải thích.  Nhận xét, bổ sung và tổng kết. | 01 SV đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả  SV khác nghe và nhận xét.  Nghe, hiểu, ghi chép | Máy chiếu.  Máy tính  Hoặc bảng Ao, A1 |
| 3.2 | Câu hỏi 2: Hãy xác định vị trí đo các chỉ số DHST, đơn vị tính, dụng cụ đo chỉ số DHST của tình huống lâm sàng này? | | 3 | Chiếu các tình huống LS  Mời 1 nhóm lên trình bày kết quả và giải thích.  Nhận xét, bổ sung và tổng kết. | 01 SV đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả  SV khác nghe và nhận xét.  Nghe, hiểu, ghi chép | Máy chiếu.  Máy tính  Hoặc bảng Ao, A1 |
| 3.3 | Câu hỏi 3: Hãy nhận định kết quả DHST trong tình huống lâm sàng và chỉ ra chỉ số DHST bình thường của NB này?. | | 3 | Chiếu các tình huống LS  Mời 1 nhóm lên trình bày kết quả và giải thích.  Nhận xét, bổ sung và tổng kết. | 01 SV đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả  SV khác nghe và nhận xét.  Nghe, hiểu, ghi chép | Máy chiếu.  Máy tính  Hoặc bảng Ao, A1 |
| 3.4 | Câu hỏi 4: ĐD đã vi phạm quy tắc gì khi đo DHST? Hãy trình bày các quy tắc khác và giải thích. | | 3 | Chiếu các tình huống LS  Mời 1 nhóm lên trình bày kết quả và giải thích.  Nhận xét, bổ sung và tổng kết. | 01 SV đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả  SV khác nghe và nhận xét.  Nghe, hiểu, ghi chép | Máy chiếu.  Máy tính  Hoặc bảng Ao, A1 |
| 3.5 | Câu hỏi 5: Anh/chị hãy thực hiện giao tiếp với NB, nhận định tình trạng NB và giải thích lý do thực hiện kỹ thuật. Anh/chị hãy thiết lập điều kiện an toàn và các yêu cầu để đo DHST chính xác (NB, DC, ĐD)? | | 3 | Chiếu các tình huống LS  Mời 1 nhóm lên trình bày kết quả và giải thích.  Nhận xét, bổ sung và tổng kết. | 01 SV đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả  SV khác nghe và nhận xét.  Nghe, hiểu, ghi chép | Máy chiếu.  Máy tính  Hoặc bảng Ao, A1 |
|  |  | |  |  |  |  |
| **4.Thực hành** | | | | | | |
| 4.1 | Trình bày sản phẩm tự học:   * Nhận xét, đánh giá về quy trình kỹ thuật và video * Chỉ ra các bước quan trọng của QTKT * Chỉ ra những thao tác khó, khó thực hiện được sau khi xem video. * Chỉ ra những bước dễ sai lỗi gây tai biến hoặc cho kết quả không chính xác. * Làm thử | | 5 | Mời đại diện nhóm lên trình bày  Lắng nghe, quan sát  Bổ sung  Mời 1 sv làm các bước đơn giản bước 1 đến bước 6  Nhận xét, giải thích | 01 SV đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả  SV khác nghe và nhận xét.  Nghe, hiểu, ghi chép  Một SV thực hiện, các SV khác quan sát, nhận xét.  Quan sát, nghe, hiểu, ghi chép nhanh.  Suy nghĩ, trả lời  Nghe, hiểu | Bảng kiểm  Máy chiếu  Hoặc bảng Ao, A1  Người đóng thế  Mô hình  Dụng cụ |
| 4.2 | Giới thiệu dụng cụ | | 04 | Mời một sinh viên lên chỉ dụng cụ, chuẩn bị  Nhận xét và bổ sung | Quan sát,  Nghe, hiểu | Dụng cụ, hồ sơ bệnh án |
| 4.2 | Thực hiện các bước kỹ thuật đo DHST  Chuẩn bị người bệnh | | 04 | Đưa ra một tình huống và mời sinh viên tham gia đóng vai người bệnh  Nhận xét | Tham gia đóng vai chuẩn bị người bệnh  SV khác quan sát và nhận xét | NB giả định |
| 06 | Yêu cầu SV thực hiện các bước của KT thông qua việc tự học và xem video | Thực hiện KT  Quan sát, đánh giá | Quy trình  Dụng cụ  Người đóng thế |
| 10 | GV làm mẫu các bước và có giải thích. |  | - Quy trình, mô hình, dụng cụ  Câu hỏi  Máy tính, Projector |
| 4 | Xem video: Kỹ thuật đo DHST | | 06 | Chiếu video.  Quan sát | Nghe hướng dẫn  Xem video  Ghi chép nhanh | QTKT, máy tính, máy chiếu, loa nghe, video |
| 7 | Các điểm cần lưu ý trong bài học  Giải đáp thắc mắc  Xử trí tình huống | | 03 | Tóm tắt, tổng kết. | Câu hỏi của học sinh | Máy tính, máy chiếu |
| 8 | Tổ chức thực tập:  Nêu yêu cầu thực tập  Hướng dẫn sử dụng bảng kiểm  Chia nhóm thực tập | | 01 | Hướng dẫn. | Nghe, hiểu.  Chia 2 nhóm. | Bảng kiểm, dụng cụ, mô hình. |
| 1. **HƯỚNG DẪN THƯỜNG XUYÊN** | | | | | | |
|  | Hướng dẫn SV thực hành theo bảng kiểm  Xem video | | 120 | Quan sát, hướng dẫn, chỉnh sửa những động tác sai.  Kiểm tra, đánh giá SV.  Phát video | SV thực hành theo nhóm tiến hành theo quy trình, SV khác quan sát, nhận xét theo bảng kiểm.  Hoặc quay sản phẩm thực hiện vào điện thoại, cuối giờ nộp cho GV  Xem video | Bảng kiểm, dụng cụ, người đóng thế  Video |
| 1. **HƯỚNG DẪN KẾT THÚC** | | | | | | |
|  | Tổng kết, lượng giá, giải đáp thắc mắc | | 15 | Mời 1 SV thực hành lại toàn bộ quy trình hoặc xem sản phẩm quay video khi SV thực hành  Bổ sung  Giải đáp thắc mắc của SV  Nhận xét buổi học  Giao bài tập về nhà chuẩn bị cho bài học tiếp theo. | Quan sát, nhận xét  Nghe, hiểu  Đưa ra câu hỏi thắc mắc (nếu có)  Đọc trước bài .... | Bảng kiểm, dụng cụ, người đóng thế  Điện thoại. |

**IV. TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Về nội dung** | **Về phương pháp** | **Về phương tiện đồ dung** | **Về thời gian** | **Về sinh viên** |
|  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ban Giám hiệu** | **Trưởng Bộ môn**  **Vũ Đình Tiến** | **Người soạn bài**  **Vũ Đình Tiến** |

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Y tế (2001). *Điều dưỡng cơ bản*, Nhà xuất bản Y học
2. Cao đẳng Y tế Bạch Mai. (2015). *Bảng kiểm Quy trình kỹ thuật điều dưỡng*
3. Cao đẳng Y tế Bạch Mai. (2018). *Giáo trình Điều dưỡng cơ sở*
4. Đỗ Đình Xuân (2007). *Điều dưỡng cơ bản.* Nhà xuất bản Y học. Tập 1, 2
5. Đỗ Đình Xuân, Trần Thị Thuận (2010). *Hướng dẫn thực hành 55 Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
6. Đỗ Đình Xuân, Trần Thị Thuận (2013). *Kỹ năng thực hành điều dưỡng*.Nhà xuất bản Y học. Tập 1, 2
7. Trần Thúy Hạnh, Lê Thị Bình, Vũ Đình Tiến (2017). *Điều dưỡng cơ bản và nâng cao*. Nhà xuất bản Y học.
8. Trần Thị Thuận (2007). *Điều dưỡng cơ bản*. Nhà xuất bản Y học. Tập 1, 2
9. Ruth F. Craven, Comtances. Hirnle (2005). *Fundamentals of Nursing*. Lippincort William (5th).

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

*Tên bài học:* ***KỸ THUẬT ĐO DẤU HIỆU SINH TỒN***

**1. Chuẩn bị**

**1.1 Chuẩn bị người bệnh**

*Nhận định đúng người bệnh:*

*Nhận định tình trạng:*

*Thông báo, giải thích và động viên người bệnh*

**1.2. Chuẩn bị điều dưỡng**

Trang phục đầy đủ và rửa tay thường quy

**1.3. Chuẩn bị dụng cụ**

***\**** *Dụng cụ vô khuẩn*

*\* Dụng cụ sạch*

*\* Các dụng cụ khác*

**2.Bảng kiểm**

**BẢNG KIỂM**

**ĐO NHIỆT ĐỘ - ĐẾM NHỊP THỞ - ĐẾM MẠCH - ĐO HUYẾT ÁP**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH** | **THÀNH THẠO** | **CÓ LÀM** | **KHÔNG LÀM** |
| **I** | **CHUẨN BỊ** |  |  |  |
|  | **Chuẩn bị người bệnh:** Xác định đúng người bệnh - Nhận định tình trạng người bệnh |  |  |  |
| Thông báo, giải thích, động viên NB  Để người bệnh nằm nghỉ 10 - 15 phút trước khi thực hiện |  |  |  |
|  | **Chuẩn bị người ĐD:** Điều dưỡng mang trang phục y tế đầy đủRửa tay thường quy |  |  |  |
|  | **Chuẩn bị dụng cụ:** Nhiệt kế, gạc miếng, đồng hồ, huyết áp, ống nghe, bút 2 màu (đỏ - xanh), thước kẻ, phiếu TD, hồ sơ |  |  |  |
| **II** | **TIẾN HÀNH KỸ THUẬT** |  |  |  |
|  | ***Đo nhiệt độ ở nách*** |  |  |  |
|  | Lau khô hõm nách |  |  |  |
|  | Kiểm tra nhiệt kế và vảy thuỷ ngân xuống dưới 350C |  |  |  |
|  | Đặt đầu nhiệt kế có bầu thuỷ ngân vào hõm nách |  |  |  |
|  | Khép cánh tay vào thân, cẳng tay để lên bụng |  |  |  |
|  | Sau 10 phút lấy nhiệt kế, đọc kết quả. Lau nhiệt kế. |  |  |  |
|  | Thông báo kết quả và ghi phiếu theo dõi |  |  |  |
|  | ***Đếm nhịp thở*** |  |  |  |
|  | Đặt tay người bệnh lên bụng, điều dưỡng cầm tay người bệnh. |  |  |  |
|  | Quan sát lồng ngực, đếm nhịp thở trong 1 phút |  |  |  |
|  | Thông báo kết quả và ghi phiếu theo dõi |  |  |  |
|  | ***Đếm mạch quay*** |  |  |  |
|  | Đặt tay người bệnh dọc theo thân mình |  |  |  |
|  | Đặt nhẹ 3 đầu ngón tay lên động mạch và đếm mạch trong 1 phút. Đánh giá độ nảy của mạch |  |  |  |
|  | Thông báo kết quả và ghi phiếu theo dõi |  |  |  |
|  | ***Đo huyết áp cánh tay*** |  |  |  |
|  | Kiểm tra huyết áp, ống nghe. Bộc lộ cánh tay |  |  |  |
|  | Quấn băng trên nếp gấp khuỷu tay 3 - 5 cm  Đặt đồng hồ đo ngang tim |  |  |  |
|  | Khoá van, đặt ống nghe vào 2 tai, tìm động mạch và đặt màng ống nghe lên trên động mạch vừa tìm (khuỷu tay) |  |  |  |
|  | Bơm hơi cho đến khi tai nghe không nghe thấy tiếng đập, bơm thêm 30 mmHg |  |  |  |
|  | Mở van từ từ đồng thời nghe được tiếng đập đầu tiên (HA tâm thu hay HA tối đa) và đến khi thay đổi âm sắc hoặc nghe tiếng đập cuối cùng (HA tâm trương hay HA tối thiểu) |  |  |  |
|  | Thông báo kết quả và ghi phiếu theo dõi |  |  |  |
|  | Đánh giá NB sau khi thực hiện KT. Dặn dò người bệnh. |  |  |  |
|  | Thu dọn dụng cụ - Rửa tay - Ghi phiếu chăm sóc điều dưỡng. |  |  |  |

**Phụ lục 2: MẪU PHIẾU CHĂM SÓC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bệnh viện:.........  Khoa:................ | PHIẾU CHĂM SÓC | MS …………  Số vào viện:... |

Họ tên người bệnh:...........................................................................................Tuổi:....................Nam/ Nữ................................

Số giường:...............................................................................Buồng:..........................................................................................

Địa chỉ:……………………………………………………………………………….………………………………………….

Chẩn đoán: ....................................................................................................................................................................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày/ tháng** | **Diễn biến** | **Xử trí chăm sóc/**  **Đánh giá** | **Ký tên** |
|  |  |  |  |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy, cố vấn học tập và quản lý phòng tự học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Họ và tên** | | **Số ĐT** | **Địa chỉ Email** |
| ***Giảng tại phòng thực hành*** | | |  |  |
|  | Ths. Vũ Đình | Tiến | 0912378570 | [Vudinhtienybm@gmail.com](mailto:Vudinhtienybm@gmail.com) |
|  | Ths. Nguyễn Quỳnh | Châm | 0962461181 | [Chamquynh881@yahoo.com](mailto:Chamquynh881@yahoo.com) |
|  | Ths. Nguyễn Hoàng | Chính | 0902196985 | [chinhnh@hotmail.com](mailto:chinhnh@hotmail.com) |
|  | CN. Đoàn Văn | Chính | 0974721412 | [Doanvanchinh88@gmail.com](mailto:Doanvanchinh88@gmail.com) |
|  | CN. Trịnh Thị Kim | Dung | 0983992415 | [kimdungtrinhbm@gmail.com](mailto:kimdungtrinhbm@gmail.com) |
| ***Cố vấn học tập*** | | |  |  |
|  | Ths. Vũ Thị Mai | Hoa | 0915432125 | [Hoahanhtung@yahoo.com](mailto:Hoahanhtung@yahoo.com).vn |
| ***Quản lý phòng tự học*** | | |  |  |
|  | CN. Đinh Thị Thu | Hương | 0912423463 | [Dinhhuong.coi79@gmail.com](mailto:Dinhhuong.coi79@gmail.com) |

**1. Mục tiêu bài học**

*Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:*

1. Vận dụng được hiểu biết về mục đích, chỉ định để áp dụng và giải thích lý do đo DHST trên người bệnh giả định. (CĐRMĐ 1).
2. Giải thích được các chỉ số bình thường, bất thường để đánh giá tình trạng NB trong tình huống LS. Vận dụng được các quy tắc khi tiến hành đo DHST để đảm bảo kết quả chính xác (CĐRMĐ 2).
3. Tiến hành kỹ thuật đo DHST đúng quy trình trong tình huống dạy học cụ thể tại phòng tiền lâm sàng. Tôn trọng tính cá biệt của từng ca bệnh. (CĐRMĐ 3).
4. Theo dõi, phát hiện, dự phòng và xử trí các tai biến có thể xảy ra trong và sau khi thực hiện KT trong các tình huống dạy học cụ thể. (CĐRMĐ 4).
5. Thể hiện được thái độ ân cần, tôn trọng trong giao tiếp và thiết lập được môi trường CSNB an toàn trong các tình huống dạy học cụ thể tại các phòng tiền lâm sàng. (CĐRMĐ 2,5).
6. Rèn luyện được tác phong nhanh nhẹn trong kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. (CĐRMĐ 6).

**2. Chuẩn bị**

* Nghiên cứu Giải phẫu – Sinh lý phần có liên quan đến bài học đo DHST
* Nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu tình huống và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên trong các tình huống. (Sử dụng giấy A1 hoặc A0 để trả lời câu hỏi, Viết tên SV trong nhóm vào giấy A1 hoặc A0)
* Xem video các kỹ thuật điều dưỡng, nghiên cứu bảng kiểm để tìm ra bước quan trọng, bước khó, bước dễ sai lỗi, tai biến.
* Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học và học nhóm.
* Mạnh dạn liên hệ với giảng viên (cố vấn học tập) để được tư vấn, hỗ trợ về vấn đề tự học, tự nghiên cứu qua các địa chỉ Email, gọi điện ...
* Gửi sản phẩm tự học đến địa chỉ Email: [SPTH\_DDCS\_MD5@gmail.com](mailto:SPTH_DDCS_MD5@gmail.com). Tiêu đề: Bài 17\_Tổ ...\_nhóm ...
* Chuẩn bị các phương tiện trình bày, thảo luận nhóm khi đến lớp (bài chiếu slide hoặc bài viết ra giấy A1 hoặc A0)
* Phân công người trình bày (luân phiên nhau).

**3. Nghiên cứu tình huống lâm sàng.**

**Tình huống 1:**

Người bệnh Nguyễn Nhịp Đ, 54 tuổi, GS 38. Chẩn đoán: Viêm phổi. Điều trị ngày thứ 3. Người bệnh thấy khó chịu nên người nhà vào báo với BS, BS yêu cầu ĐD ra kiểm tra NB. Nhận định hiện tại: NB tỉnh, mệt, da xuất hiện chấm xuất huyết, da khô, đo nhiệt độ ở nách bằng nhiệt kế thủy ngân là 3808C, nhịp thở 27 lần/phút, Bắt mạch quay: 87 lần/phút, HA cánh tay: 85/60 mmHg. Sau khi đo xong ĐD đi kiểm tra DHST 3 BN khác rồi mới vào báo BS, BS có chỉ định truyền dịch và cho dùng thuốc hạ sốt và đo lại sau chỉ định bs 1 tiếng

**Tình huống 2:**

NB Đoàn Ngọc Huyết, 61 tuổi. Lý do vv: đau đầu. Chẩn đoán: Tăng HA; NB vừa đi chụp X Quang về phòng 5 phút bằng thang bộ, NB thấy mệt, khó chịu; Điều dưỡng đo HA với kết quả: 170/100 mmHg, Mạch: 83 lần/phút; ĐD báo BS, BS cho thuốc hạ HA.

**Tình huống 3:**

Bệnh nhân Nam 38 tuổi

Chẩn đoán: Sốt xuất huyết

Điều dưỡng hết giờ làm việc bàn giao ca trực cho ĐD khác với tình trạng: Tỉnh, Sử dụng nhiệt kế thủy ngân đo ở miệng với kết quả 39o 2C, Mạch: 85 lần/ phút, Huyết áp: 100/65 mmHg; Ho; khó thở, nhịp thở 26 lần/phút. Cả buổi trực hôm đó người bệnh không hạ sốt chút nào.

**Tình huống 4:**

Người bệnh 59 tuổi được con dẫn đến khoa khám bệnh để lấy thuốc Huyết áp hàng tháng theo hẹn. Điều dưỡng tiếp đón và lấy các chỉ số DHST cho kết quả không sốt, ĐD đo DHST và thông báo trước mỗi thông số cho kết quả: Mạch: 80 lần/ phút, Huyết áp cánh tay: 150/95 mmHg; nhịp thở 18 lần/phút

**Tình huống 5:**

Bệnh nhân Nam 11 tuổi

Lý do vào viện: đi ngoài nhiều lần

Chẩn đoán: Ngộ độc thức ăn

BS cho nhập viện, ĐD ghi hồ sơ ĐD với nhận định hiện tại: Tỉnh, ĐD sử dụng miếng dán ở trán để đo nhiệt độ với kết quả 38oC, Mạch: 95 lần/ phút, nhịp thở: 27 lần/phút; đi ngoài nhiều lần; phân lỏng có nhầy máu mủ. ĐD tiến hành chườm, NB xuất hiện ra nhiều mồ hôi.

**4, Trả lời các câu hỏi tình huống**

***Câu hỏi 1: Hãy chỉ ra Mục đích, chỉ định và các vi phạm quy tắc đo DHST các trường hợp trên.***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tình huống** | **Mục đích** | **Chỉ định** | **Vi phạm quy tắc** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| 5 |  |  |  |

***Câu hỏi 2: Hãy chỉ ra các đơn vị đo và vị trí đo DHST, chỉ rõ trong các tình huống***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tình huống** | **Nhiệt độ** | **Nhịp thở** | **Mạch** | **Huyết áp** |
| Đơn vị đo |  |  |  |  |
| Vị trí đo |  |  |  |  |

***Câu hỏi 3: Hãy nhận định kết quả DHST của từng trường hợp bằng kiến thức đã được đọc ở giáo trình này.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tình huống** | **Nhiệt độ** | **Nhịp thở** | **Mạch** | **Huyết áp** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |

***Câu hỏi 4: Hãy trả lời ngắn các câu hỏi sau***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi** | **Trả lời** |
|  | Tình huống nào xuất hiện dạng của sốt? mô tả dạng sốt ấy |  |
|  | Tình huống nào xuất hiện giai đoạn sốt lui |  |
|  | Các yếu tố ảnh hưởng đến DHST |  |
|  | Các yếu tố tạo nên huyết áp |  |

**5. Chuẩn bị thực hiện kỹ thuật**

***Các gợi ý cần chuẩn bị của sinh viên:***

* Nhận xét, đánh giá về quy trình kỹ thuật và video
* Chỉ ra các bước quan trọng của QTKT
* Chỉ ra những thao tác khó, khó thực hiện được sau khi xem video.
* Chỉ ra những bước dễ sai lỗi gây tai biến hoặc cho kết quả không chính xác.

**6. Thao tác các bước của quy trình**

- Tự học tại phòng thực hành tự học

**7. Viết báo cáo và gửi sản phẩm tự học**